

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
và cấp dưỡng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Bà Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 397/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Mỹ M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 368A/5, ấp H, xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số nhà 155, Ấp 3, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Lê Tấn Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 368A/5, ấp H, xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2021 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trần Thị Mỹ M trình bày:*

Trần Thị Mỹ M và Lê Tấn Th chung sống với nhau từ năm 2011. Chị M với anh Th chung sống vợ chồng với nhau là do tìm hiểu và quen biết nhau; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20/11/2014. Trong quá trình sống chung giữa chị M và anh Th luôn xảy ra những bất đồng quan điểm. Từ khi chung sống đến nay anh Th không biết chăm lo cho gia đình mà chỉ ham ăn chơi thậm chí là nghiện ma túy cho đến hiện nay thì anh Th vẫn đang nghiện ma túy. Anh Th còn có mối quan hệ bất chính với người khác. Thời gian sống chung anh Th nhiều lần đánh chị M và nặng nhất là hôm tết nguyên đán năm 2021. Sau khi anh Th đánh thì chị M về nhà ngoại của chị M ở Hậu Giang và

sinh sống cho đến hôm nay. Chị M và anh Th đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến hiện nay. Trong thời gian ly thân anh Th có đến vào ngày 04/3/2021 nhưng không phải đến để yêu cầu chị M về chung sống mà đến để hăm dọa sẽ giết chết chị M. Sau đó thì anh Th nhiều lần gọi điện hăm dọa gặp chị ở đâu thì sẽ giết ở đó. Trần Thị Mỹ M yêu cầu được ly hôn với Lê Tấn Th.

Trần Thị Mỹ M và Lê Tấn Th có 01 con chung tên Lê Tấn Nh, sinh ngày 22/11/2013. Từ khi ly thân đến nay chị M là người nuôi con, nay chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Thị Mỹ M yêu cầu giải quyết Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng với Lê Tấn Th; đây là án hôn nhân và gia đình và bị đơn Lê Tấn Th có nơi cư trú tại ấp H, xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Lê Tấn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, có căn cứ Tòa án xét xử, xử vắng mặt đối với Lê Tấn Th theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành thủ tục tố tụng và thu thập các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hôn nhân: Trần Thị Mỹ M và Lê Tấn Th chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị M và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình sống chung giữa chị M và anh Th luôn xảy ra những bất đồng quan điểm. Chị cho rằng từ khi bắt đầu cuộc sống hôn nhân đến nay anh Th không biết chăm lo cho gia đình mà chỉ ham ăn chơi thậm chí là nghiện ma túy, cho đến hiện nay thì anh Th vẫn đang nghiện ma túy. Vợ chồng ly thân từ 02/2021 cho đến nay, chị M thấy cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và không mang đến hạnh phúc, chị M yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Th Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Th không chấp hành giấy triệu tập tham gia hòa giải và xét xử, anh Th cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đồng nghĩa là từ bỏ quyền phản bác lại các yêu cầu của nguyên đơn. Đối với chị M Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên chị hàn gắn về chung sống với anh Th nhưng chị M xác định

không còn tình cảm với anh Th và cương quyết yêu cầu ly hôn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Mỹ M là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Từ tháng 02/2021 chị M là người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Tấn Nh, sinh ngày 22/11/2013, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị M và anh Th ly thân, cháu Nhiều sống chung với chị M, cuộc sống đã ổn định. Từ trước đến nay, chị M cũng đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Nhiều và cháu Nhiều cũng phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ chị M đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Nhiều; nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; thì nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Trần Thị Mỹ M

1. Về hôn nhân: Trần Thị Mỹ M được ly hôn với Lê Tấn Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Trần Thị Mỹ M được quyền tiếp tục nuôi con chung Lê Tấn Nh, sinh ngày 22/11/2013 (hiện đang sống với chị M). Trần Thị Mỹ M không yêu cầu cấp dưỡng.

Trần Thị Mỹ M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê Tấn Th trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

Trần Thị Mỹ M phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010878, ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị M đã nộp xong).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/6/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Vĩnh Trung.
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**